

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2015 /QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên (tại tờ trình số 115/TTr-SKHCN ngày 23/11/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Bãi bỏ điều 17,18,19, 20 tại Quy định về việc thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh tại Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh và điểm 6.3, mục II của Quy định tạm thời về trình tự và thủ tục xem xét hỗ trợ kinh phí khoa học công nghệ cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1333/2004/QĐ-UBND ngày 10/6/2004 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2016 Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, các cá nhân, tổ chức có hoạt động khoa học công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng
trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên**
*(Kèm theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước được triển khai thực hiện thông qua hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là nhiệm vụ) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị quản lý nhiệm vụ* là Sở Khoa học và Công nghệ được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai nhiệm vụ theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

2. *Đơn vị quản lý chuyên môn* là đơn vị quản lý nhà nước được UBND tỉnh giao quản lý lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nội dung khoa học của nhiệm vụ.

Chương II

QUY TRÌNH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Nội dung và nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

1. Nội dung kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được triển khai thực hiện thông qua hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

2. Nguyên tắc kiểm tra đánh giá: Thực hiện theo qui định tại Điều 4 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 4. Thành phần tham gia kiểm tra, đánh giá

1. Đại diện lãnh đạo và các thành viên đơn vị quản lý nhiệm vụ.
2. Đại diện đơn vị quản lý kinh phí.
3. Đại diện đơn vị quản lý chuyên môn
4. Đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng.
5. Đại diện Văn phòng UBND tỉnh.
6. Thành phần khác theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 5. Thời gian kiểm tra, đánh giá

1. Định kỳ 01 năm 01 lần kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực.
2. Đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 6. Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá

Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm được giao dự toán về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Chuẩn bị nội dung và điều kiện kiểm tra, đánh giá

1. Chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện theo qui định tại Điều 8 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Điều kiện kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện theo qui định tại Điều 9 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Trình tự kiểm tra, đánh giá và Xử lý sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá

1. Trình tự kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo qui định tại Điều 10 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Xử lý sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo qui định tại Điều 11 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III

ĐIỀU CHỈNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 9. Điều chỉnh thời gian, kinh phí thực hiện nhiệm vụ

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện theo qui định tại Điều 12 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện theo qui định tại Điều 15 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Không được phép điều chỉnh.

2. Đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán một phần: Việc điều chỉnh được xem xét sau khi có ý kiến của hội đồng tư vấn theo Mẫu C-1-BBHĐTV tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và ý kiến đồng thuận bằng văn bản của cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.

Điều 11. Điều chỉnh nội dung của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Thủ trưởng Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình.

2. Đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán một phần: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ xem xét, quyết định việc điều chỉnh nội dung đối với từng trường hợp cụ thể. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia.

Điều 12. Thay đổi Chủ nhiệm và tổ chức chủ trì nhiệm vụ

1. Thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ: Thực hiện theo qui định tại Điều 16 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Thực hiện theo qui định tại Điều 17 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Điều chỉnh khác đối với các nhiệm vụ

1. Điều chỉnh mua sắm nguyên, vật liệu: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại nguyên vật liệu mua bằng ngân sách nhà nước và không làm tăng tổng kinh phí chi cho mục nguyên vật liệu đã được phê duyệt. Sau điều chỉnh, việc mua sắm nguyên vật liệu thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh, bổ sung cá nhân tham gia nghiên cứu: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ đã được phê duyệt. Việc thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu phải có sự đồng thuận của người được bổ sung và người được thay thế.

3. Điều chỉnh đoàn ra:

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung, thời điểm và thời gian tổ chức đoàn ra phù hợp với thực tế, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ;

b) Trường hợp điều chỉnh nước đến, số lượng người tham gia đoàn ra cần có ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Mọi trường hợp điều chỉnh đoàn ra không được tăng tổng kinh phí chi cho mục đoàn ra đã được phê duyệt.

4. Điều chỉnh mua sắm thiết bị, máy móc: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể.

5. Điều chỉnh dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức chủ trì được phép chủ động điều chỉnh các nội dung và kế hoạch chi nhưng không được giảm tổng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

6. Điều chỉnh khác đối với các nội dung không quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 14. Thẩm quyền điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chủ động quyết định điều chỉnh các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 14; Điều 16; các Khoản 1, 2 và Điểm a Khoản 3; Khoản 5 Điều 18 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh các nội dung không thuộc Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Trình tự, thủ tục điều chỉnh

1. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh bao gồm: Công văn đề nghị của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ; biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất (nếu có); ý kiến chuyên gia, biên bản họp hội đồng tư vấn (nếu có); văn bản đồng ý điều chỉnh của Cơ quan đề xuất đặt hàng trong trường hợp thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ; tài liệu khác có liên quan;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phương án điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có văn bản điều chỉnh. Trường hợp không đồng ý điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ phải có công văn trả lời cho Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nêu rõ lý do không điều chỉnh;

d) Văn bản điều chỉnh thực hiện theo Mẫu D1-QĐĐC hoặc Mẫu D2-1-CV-ĐVCD, D2-2-CV-ĐVKD tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Văn bản điều chỉnh là một bộ phận của Hợp đồng đã ký.

2. Đối với các nội dung Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được phép chủ động điều chỉnh:

a) Hồ sơ, trình tự thủ tục điều chỉnh được thực hiện theo quy định nội bộ của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Trường hợp không nhất trí với việc thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến bằng văn bản đến Tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trong đó nêu rõ lý do không đồng ý.

Chương IV
CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 16. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Chấm dứt hợp đồng quá trình thực hiện nhiệm vụ đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 của Mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Quy định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về việc Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại Phú Yên.

Điều 17. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng

1. Lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng:

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp chủ động đề nghị chấm dứt hợp đồng;

b) Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp có đủ căn cứ quy định tại Điều 16 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng bao gồm:

a) Công văn giải trình, đề nghị chấm dứt hợp đồng của tổ chức chủ trì đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ đối với trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Hợp đồng, thuyết minh đã ký giữa tổ chức chủ trì với Sở khoa học và Công nghệ;

d) Báo cáo nội dung, sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành, đang triển khai và chưa triển khai theo các mẫu A-2-BCTĐ, A-4-BCSPHT và A-5-BCSPUD tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

e) Báo cáo tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo Mẫu A-3-BCSDKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

g) Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình tự, thẩm quyền thực hiện chấm dứt hợp đồng:

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và đề nghị UBND tỉnh dừng thực hiện đối với nhiệm vụ không thực hiện theo các điều kiện hợp đồng qui định. Sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành lập hồ sơ, thủ tục chấm dứt hợp đồng.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ và đồng thời báo cáo đề nghị UBND tỉnh cho phép dừng thực hiện nhiệm vụ.

c) Tổ chức chủ trì phải ngừng mọi hoạt động có liên quan kể từ ngày có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo chi tiết bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ các nội dung đã thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, nguyên vật liệu, trang thiết bị mua sắm;

d) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý. Trong quyết định chấm dứt hợp đồng cần xác định rõ số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước, phương án xử lý sản phẩm, tài sản được hình thành hoặc mua sắm;

e) Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Cử đại diện lãnh đạo làm Trưởng đoàn và chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá.

2. Mời đại diện Văn phòng UBND tỉnh tham gia, đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng các đoàn kiểm tra, đánh giá thuộc phạm vi quản lý của mình trong trường hợp cần thiết.

3. Tiếp nhận báo cáo định kỳ và các tài liệu khác.

4. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp công tác với các đơn vị chức năng liên quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

5. Ghi chép, tổng hợp các ý kiến của các thành viên trong đoàn kiểm tra, đánh giá và ý kiến giải trình, kiến nghị của Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia nghiên cứu.

6. Hoàn thiện biên bản kiểm tra, đánh giá theo Mẫu C-2-BBKTĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Gửi bản sao biên bản cho Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ và các đơn vị phối hợp kiểm tra, đánh giá.

7. Kiểm tra chứng từ đề nghị thanh quyết toán, xác nhận việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu B-2-XNSDKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này chậm nhất 20 ngày sau khi kết thúc buổi kiểm tra, đánh giá; chịu trách nhiệm những vấn đề liên quan kinh phí.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh kinh phí; chấm dứt hợp đồng; điều chỉnh các nội dung theo qui định tại Khoản 2 Điều 11 của Quy định này; điều chỉnh mục tiêu, sản phẩm nhiệm vụ theo qui định tại Khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

9. Báo cáo tình hình kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm vụ định kỳ 06 tháng 01 lần.

10. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nội dung khoa học và công nghệ theo thuyết minh đã được phê duyệt và hoàn thành việc xác nhận khối lượng công việc theo Mẫu B-1-XNKLCV tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi kết thúc buổi kiểm tra đánh giá.

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của Đơn vị quản lý chuyên môn

1. Cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá;

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề liên quan điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu có).

Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đề xuất đặt hàng

Thực hiện theo qui định tại Điều 25 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ

Thực hiện theo qui định tại Điều 26 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và khi có điều chỉnh theo qui định Khoản 1 Điều 19 Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ và chấp hành quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp điều chỉnh, chấp dứt hợp đồng.

Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo qui định tại Điều 27 của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án xử lý kịp thời với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm vụ những trường hợp vượt thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật đối với quá trình hoạt động kiểm tra, đánh giá và kết luận kiểm tra, đánh giá của mình.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn, tổ chức việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có những vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ, kịp thời nghiên cứu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà